

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **32/2024/HS-ST**
Ngày: 28/03/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thu Hà.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Minh H (tên gọi khác: HG, Minh); Sinh ngày: 01/3/1982; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 203/18C đường LLQ, Phường C, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Sóng lang thang, không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ (bị cáo khai biết ghi tên «H»); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T và bà: Nguyễn Thị L; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/11/2023.

Tiền án: Ngày 07/01/2022, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 03/2022/HS-ST). Ngày 18/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 kháng nghị phúc thẩm về phần hình phạt. Ngày 14/4/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 02 năm tù (Bản án số: 161/2022/HS-PT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2023 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 744/GCN của Trại giam Thủ Đức).

Nhân thân:

- Ngày 15/7/1998, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân» (Bản án số: 207/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/1998 (Giấy chứng nhận chấp hành xong

hình phạt tù số: 619/GCN của Trại PC35). Bị cáo được xét miễn nộp án phí (Công văn trả lời xác minh số: 75/CCTHADS ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 08/5/1999, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Cướp giật tài sản của công dân» (Bản án số: 219/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/1999 và đã thi hành xong phần án phí ngày 13/5/2000 (Thông báo ngày phạm nhân chấp hành xong hình phạt tù số: 37/TB của Trại An Phước và Công văn trả lời xác minh số: 385/CCTHADS ngày 05/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 08/12/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 2883/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2003 và đã thi hành xong phần án phí ngày 27/10/2003 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 101/GCN của Trại giam Xuyên Mộc và Công văn trả lời xác minh số: 1078/CCTHADS ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 22/4/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 613/HSST). Bị cáo kháng cáo và tại phiên tòa ngày 27/7/2004, bị cáo rút kháng cáo, nên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết đình chỉ việc xét xử phúc thẩm (Bản án số: 1747/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2008 và đã thi hành xong phần án phí ngày 25/4/2005 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 44/GCN của Trại giam Phước Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 1079/CCTHADS ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 11/12/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 7499/QĐ-UBND).

- Ngày 15/11/2011, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 347/2011/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2012 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 486/GCN của Trại giam Cây Cầy). Bị cáo chưa thi hành xong án phí (Công văn trả lời xác minh số: 1334/CCTHADS ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 25/9/2013, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 317/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2017 và đã thi hành xong phần án phí ngày 10/9/2015 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 152/GCN của Trại giam Mỹ Phước và Công văn trả lời xác minh số: 1191/CCTHADS ngày 25/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 17/8/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 200/2018/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 10/6/2020 (Giấy chứng nhận số: 317/GCN-CS3 ngày 27/5/2020 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 3).

- Ngày 05/4/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội Nhi Xuân để quản lý, cắt con, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 58/QĐ-UBND). Đến ngày 07/5/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 11 ra quyết định hủy Quyết định số: 58/QĐ-UBND do Trần Minh H bị Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án trộm cắp tài sản (Quyết định số: 83/QĐ-UBND).

- Ngày 23/9/2021, bị Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép (Quyết định số: 0003650/QĐ-XPHC).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

Ông Trần Xuân Thanh B; Sinh năm: 1977; Trú tại: 119/47C đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Hộ kinh doanh NT; Địa chỉ: 427 đường Kênh TH, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện Hộ kinh doanh: Ông La Văn T1; Sinh năm: 1962; Trú tại: 633/13 đường AC, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Trần Xuân H1; Sinh năm: 1973; Thường trú: 2/28 đường VH, phường VH, thành phố ND, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: 427 đường Kênh TH, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, khoảng 03 giờ ngày 13/9/2023, Trần Minh H đi bộ lòng vòng trong khu vực Quận 6 tìm tài sản sơ hở chiếm đoạt. Khi đi bộ ngang nhà số 119/47C đường THĐ, Phường N, Quận F của ông Trần Xuân Thanh B, H phát hiện nhà này không có hàng rào bảo vệ, nên leo lên khung sắt nhà kế bên, rồi di chuyển qua ban công nhà 119/47C đường THĐ để đột nhập vào trong nhà thông qua khoảng trống trên gác gỗ. Khi đi xuống tầng trệt, H thấy trong phòng khách có để 02 chiếc xe gắn máy, trong đó chiếc xe hiệu Yamaha

Janus, biển số 59K2-531.14 có cắm sẵn chìa khóa trong ổ khóa công tắc. Quan sát thấy chìa khóa cửa đang để trên kệ gần cửa ra vào, H liền lấy mở cửa, đẩy chiếc xe biển số 59K2-531.14 ra ngoài dẫn đi được khoảng 05 mét thì bị ông B phát hiện đuổi theo, nhưng H đã kịp nổ máy xe tẩu thoát. Đến trưa cùng ngày, H đem chiếc xe vừa chiếm đoạt được đến tiệm cầm đồ NT, địa chỉ 427 đường Kênh TH, phường HT, quận TP cầm cho ông Trần Xuân H1 với giá 3.000.000 đồng, sau khi trừ trước 500.000 đồng tiền lãi, ông H1 đưa cho H 2.500.000 đồng.

Từ dữ liệu Camera, qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 bắt giữ Trần Minh H. Qua đấu tranh, H khai nhận hành vi nêu trên.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Trạm y tế Phường 14, Quận 6, Trần Minh H dương tính với ma túy (chất dạng Amphetamine).

Quá trình điều tra, ông Trần Xuân H1 đã giao nộp lại chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Janus, biển số 59K2-531.14 cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

Cơ quan điều tra Công an Quận 6 tiến hành cho ông Trần Xuân H1 nhận dạng người qua hình ảnh và ông H1 xác định Trần Minh H chính là người đã đem chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Janus màu đỏ, biển số 59K2-531.14 đến tiệm cầm đồ NT cầm cho ông vào ngày 13/9/2023.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 98/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 10 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Janus, biển số 59K2-531.14, màu đỏ, số khung C810KY085517, số máy E3X8E085531, dung tích 124,9 (tình trạng sử dụng còn khoảng 70%) tại thời điểm ngày 13/9/2023 là: 12.500.000 đồng.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 181/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Trần Minh H về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 186/QĐ-ĐCSHS).

Đối với ông Trần Xuân H1 (quản lý Hộ kinh doanh NT), là người có hành vi cầm chiếc xe gắn máy biển số 59K2-531.14 từ Trần Minh H, nhưng ông H1 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKS-Q6 ngày 28 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Minh H về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Minh H khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi lấy trộm của ông Trần Xuân Thanh B 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Janus màu đỏ (bị cáo không nhớ biển số) vào khoảng 03 giờ ngày 13/9/2023 tại nhà số 119/47C đường THĐ, Phường N, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Minh H như bản cáo trạng, đồng thời xác định trường hợp Trần Minh H bị

Công an Quận 6 xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép (Quyết định số: 0003650/QĐ-XPHC ngày 23/9/2021) đã hết thời hiệu thi hành, nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, do đó bị cáo không có tiền sự. Và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Minh H từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Trần Minh H nộp lại 2.500.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Trần Xuân Thanh B không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 02 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Trần Minh H lấy trộm tài sản ngày 13/9/2023) và 01 đĩa CD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình hỏi cung Trần Minh H), đều đã được niêm phong (BL216, 217), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Bị cáo Trần Minh H không tranh luận và cũng không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Minh H tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 13/9/2023 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 98/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Trần Xuân Thanh B, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Xuân Hồng và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng

cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Minh H đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Trần Minh H với ý định phạm tội có từ trước, đã lén lút đột nhập vào nhà số 119/47C đường THĐ, Phường N, Quận F của ông Trần Xuân Thanh B lấy trộm 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Janus màu đỏ, biển số 59K2-531.14 (số khung C810KY085517, số máy E3X8E085531) trị giá 12.500.000 vào khoảng 03 giờ ngày 13/9/2023. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Minh H là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[3.1] Bị cáo Trần Minh H đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 07/01/2022, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Sau đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 kháng nghị phúc thẩm về phân hình phạt. Ngày 14/4/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 02 năm tù). Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này, nhưng chưa được xóa án tích. Nay, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.2] Ngoài ra, bị cáo có nhân thân rất xấu (ngày 15/7/1998, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân»; ngày 08/5/1999, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 01 năm tù về tội «Cướp giật tài sản công dân»; ngày 08/12/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 22/4/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 11/12/2008, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy; ngày 15/11/2011, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 01 năm tù

về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 25/9/2013, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 17/8/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy; ngày 05/4/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 11 quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội Nhị Xuân để quản lý, cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; ngày 23/9/2021, bị Công an Quận 6 quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép). Mặc dù bị cáo chưa thi hành xong phần án phí của bản án ngày 15/11/2011 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, nhưng căn cứ Điều 60, khoản 3 Điều 70 của Bộ luật hình sự 2015 đến nay đã hết thời hiệu thi hành án, do đó ở lần phạm tội này bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Tuy nhiên, điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn liên tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, là thể hiện ý thức quá xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh H tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Mặt khác, thời điểm bị bắt giữ kết quả xét nghiệm thể hiện bị cáo dương tính với ma túy, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Trần Minh H còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, ông Trần Xuân Thanh B vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông B không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 12/01/2024 của Công an Quận 6 - BL199), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Cơ quan điều tra đã xử lý trả chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Janus màu đỏ, biển số 59K2-531.14, số máy E3X8E085531, số khung C810KY085517 cho ông Trần Xuân Thanh B (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10/11/2023 - BL30), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8.2] Đối với 02 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Trần Minh H lấy trộm tài sản ngày 13/9/2023) và 01 đĩa CD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình hỏi cung Trần Minh H), đều đã được niêm phong (BL216, 217), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với ông Trần Xuân H1, là người có hành vi cầm chiếc xe gắn máy biển số 59K2-531.14 từ bị cáo Trần Minh H, nhưng ông H1 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[10] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh H khai sau khi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy biển số 59K2-531.14 của ông Trần Xuân Thanh B, bị cáo đem đến tiệm cầm đồ NT (Hộ kinh doanh NT) cầm cho ông Trần Xuân H1 lấy 2.500.000 đồng. Quá trình điều tra, ông H1 đã giao nộp chiếc xe biển số 59K2-531.14 để trả cho bị hại. Mặc dù, ông H1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho hộ kinh doanh số tiền mà phía hộ kinh doanh đã bỏ ra để cầm chiếc xe trên (theo Biên bản ghi lời khai ngày 04/01/2024 của Công an Quận 6 - BL208), nhưng xét ông H1 cũng có lỗi trong việc cầm xe (cầm xe không có giấy tờ, không chính chủ), nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội này để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Việc tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định bị cáo Trần Minh H không có tiền sự là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì mặc dù bị cáo chưa thi hành xong phần nộp phạt của Quyết định số: 0003650/QĐ-XPHC ngày 23/9/2021 của Công an Quận 6, nhưng căn cứ khoản 1 Điều 7, khoản 8a Điều 12, Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính đến nay đã hết thời hiệu thi hành mà không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện việc bị cáo không thi hành quyết định là do cố tình trốn tránh, trì hoãn. Mặt khác, cũng không có căn cứ cho rằng Cơ quan ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có theo dõi, đôn đốc, tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định theo quy định.

[12] Về án phí: Bị cáo Trần Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Minh H** (H Gia, Minh) 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Trần Minh H nộp lại 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Minh H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Minh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Trần Xuân Thanh B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên